

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

Số: 36 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hậu Giang, ngày 08 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt đề xuất dự án Cầu dân sinh Đông Phước, huyện Châu
Thành, tỉnh Hậu Giang theo hình thức đối tác công tư**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HẬU GIANG	
Số: 197	ĐƠN
Ngày: 8/1/2018	Chuyên: Kinh tế
Lưu hồ sơ số: Mưu	

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu thầu 13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Căn cứ Thông tư số 02/2016/TT-BKHĐT ngày 01 tháng 03 năm 2016 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư V/v hướng dẫn lựa chọn sơ bộ dự án, lập, thẩm định, phê duyệt đề xuất dự án và báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 676/BC-SKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2017;

Căn cứ kết luận của tập thể Thường trực UBND tỉnh tại cuộc họp ngày 27 tháng 12 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề xuất dự án Cầu dân sinh Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang theo hình thức đối tác công tư, với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Cầu dân sinh Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.
2. Tên cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng với nhà đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang.
3. Tên đơn vị chuẩn bị dự án: Sở Giao thông vận tải.
4. Địa điểm: xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

5. Mục tiêu đầu tư: phục vụ nhu cầu đi lại của Nhân dân, góp phần từng bước hoàn thành quy hoạch giao thông tỉnh Hậu Giang, phát triển kinh tế - xã hội cho địa phương.

6. Quy mô công trình:

a) Phần cầu chính:

- Chiều rộng toàn cầu: 6m.
- Chiều rộng xe chạy: 5,5m.
- Chiều rộng lan can: $2 \times 0,25\text{m} = 0,5\text{m}$.
- Chiều dài cầu (tính đến tường ngực mố): 109m.
- Tải trọng thiết kế: xe 5 tấn, người bộ hành 3kN/m^2 .
- Tần suất thiết kế: 1%.
- Khổ thông thuyền: đứng 5m, ngang 25m.
- Sơ đồ kết cấu: cầu xây dựng 5 nhịp theo sơ đồ: $2 \times 18 + 37 + 2 \times 18 = 109\text{m}$.
- Kết cấu nhịp: nhịp biên sử dụng dầm, bê tông cốt thép dự ứng lực. Nhịp vượt sông sử dụng nhịp thép dạng bailey mạ kẽm.
- Kết cấu mố trụ: bê tông cốt thép trên nền cọc bê tông cốt thép.

b) Đường dẫn vào cầu:

- Mô đun đàn hồi yêu cầu: 100MPa.
- Chiều rộng mặt đường: 5,5m.
- Chiều rộng nền đường: 7,5m.
- Loại mặt đường: láng nhựa (cấp cao A2).
- Kết cấu nền - mặt đường:
 - + Tráng nhựa 2 lớp tiêu chuẩn 3kg/m^2 .
 - + Nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1kg/m^2 .
 - + Cấp phối đá dăm loại I dày 14cm, $K \geq 0,98$.
 - + Cấp phối đá dăm loại II dày 16cm, $K \geq 0,98$.
 - + Trải vải địa kỹ thuật loại không dệt $R \geq 25\text{kN/m}$ làm lớp ngăn cách.

- + Đắp cát nền đường lu lèn $K \geq 0,95$, riêng 50cm trên cùng $K \geq 0,98$, $E_o \geq 40\text{MPa}$.
- + Đào đất không thích hợp trung bình 50cm, trải vải địa kỹ thuật loại không dệt $R \geq 12\text{kN/m}$, đắp lại bằng cát lu lèn $K \geq 90$.
- + Đắp bao ta luy: bằng đất dính khai thác tại công trình.

c) Phần công trình phòng hộ, an toàn giao thông:

- An toàn giao thông: thực hiện theo quy định Điều lệ báo hiệu đường bộ QCVN 41-2016/QCVN.
- Tổ chức giao đồng mức tại các vị trí giao cắt phù hợp theo mặt bằng hiện trạng và mặt bằng giao thông khu vực.

7. Diện tích sử dụng đất: $3.590,67\text{m}^2$.

8. Yêu cầu về kỹ thuật: các phương án kỹ thuật xây dựng cầu phải phù hợp quy mô, công suất của dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức của ngành, tính sẵn có và khả năng ứng dụng thực tiễn của công nghệ tại địa phương.

9. Dự kiến tổng vốn đầu tư: 27.204.000.000 đồng (hai mươi bảy tỷ hai trăm lẻ bốn triệu đồng).

10. Loại hợp đồng dự án: hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT) là hợp đồng được ký giữa cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư để xây dựng công trình kết cấu hạ tầng; sau khi hoàn thành công trình, nhà đầu tư được quyền kinh doanh công trình trong một thời hạn nhất định; hết thời hạn, nhà đầu tư chuyển giao công trình đó cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

10. Phương án tài chính sơ bộ:

- Vốn đầu tư do doanh nghiệp huy động từ vốn tự có của doanh nghiệp và vốn vay ngân hàng. Vốn chủ sở hữu của Nhà đầu tư đảm bảo theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và vốn vay (nếu có).

- Nhà đầu tư trúng thầu dự án BOT có trách nhiệm chi trả các chi phí cho các đơn vị thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư và các chi phí có liên quan khác được quy định tại Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; ứng trước tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng tái định cư để thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng tái định cư tại khu vực đầu tư xây dựng dự án theo hình thức BOT.

11. Thời gian hợp đồng dự án: dự kiến 25 năm, sẽ xác định cụ thể trong bước đàm phán, ký kết hợp đồng dự án. Hết thời hạn, Nhà đầu tư chuyển giao công trình cho cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quản lý.

12. Thời gian thực hiện đầu tư : 2018 - 2019.

13. Ưu đãi và bảo đảm đầu tư:

- Ưu đãi: ưu đãi đầu tư, thuế đối với nhà đầu tư, thế chấp tài sản, quyền kinh doanh công trình dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Bảo đảm đầu tư: bảo đảm thực hiện quyền sử dụng đất, bảo đảm cân đối ngoại tệ, bảo đảm cung cấp các dịch vụ công cộng, bảo đảm về quyền sở hữu tài sản.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Giao thông vận tải:

- Ủy quyền Sở Giao thông vận tải là cơ quan đầu mối chủ trì công tác chuẩn bị, đàm phán, ký kết, quản lý, thực hiện hợp đồng dự án với nhà đầu tư, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai dự án. Là bên mời thầu, tổ chức lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án theo quy định tại Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ.

- Phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức giải phóng mặt bằng theo phương án được phê duyệt và hoàn thành các thủ tục giao đất để thực hiện dự án.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.

- Tham gia giám sát chất lượng công trình theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện công bố đề xuất dự án theo quy định tại Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

- Tham mưu cấp thẩm quyền phân bổ dự toán cho các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư quy định tại điểm a, b, c Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ theo đúng quy định.

- Thẩm tra, trình cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư dự án và hướng dẫn các thủ tục có liên quan theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo đúng quy định của pháp luật.

3. Sở Xây dựng:

- Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, đơn vị có liên quan thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Sở Tài chính:

- Tham mưu cấp thẩm quyền phân bổ dự toán cho các đơn vị thực hiện các nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư quy định tại điểm d, đ, e, g, h Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 15/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ theo khả năng cân đối ngân sách và theo đúng quy định.

- Thực hiện quyết toán dự án hoàn thành theo đúng quy định Thông tư số 55/2016/TT-BTC ngày 23/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

5. UBND huyện Châu Thành:

- Phối hợp thực hiện công tác giải phóng mặt bằng.

- Cập nhật, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất hàng năm và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giám đốc Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND huyện Châu Thành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *ng*

Nơi nhận: *ng*

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, KT . TT

E/2017/QĐ/CTSKHDT-cau Dong Phuoc



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ng
Nguyễn Văn Tuấn